

Bs Phạm Văn Thanh -

DẤU C LÂM SÀNG

Dấu c dễ ng

Trong gây tê vùng, các thuốc tê thường được tiêm gần với vị trí cần phong bế; do đó tính chất dược động trong máu là một yếu tố quan trọng quyết định sự đào thải và đặc tính và ít nhiều ảnh hưởng đến thời gian tác dụng mong muốn trên lâm sàng.

Hợp thu

Số hợp thu thuốc sau một liều tê trên bề mặt phẫu thuật vào vị trí cho thuốc. Đa số màng tế bào niêm mạc (ví dụ khí quản hoặc niêm mạc miệng hầu) có hàng rào màng mạnh đối với thuốc tê, do đó thời gian khởi phát nhanh. Trái lại, đối với vùng da lành, cần phải dùng thuốc tê tan trong mỡ với nồng độ base cao để dễ dàng thẩm thấu qua da và cho tác dụng giảm đau. Kem EMLATM (Eutectic Mixture of Local Anesthetics) được bào chế để vượt qua rào cản hợp thu của da. Thuốc này chứa hỗn hợp base lidocaine và prilocaine để dễ dàng nhũ tủa. Độ sâu giảm đau (thường < 0.5 cm), thời gian tác dụng (thường < 2h), và liều thuốc hợp thu tùy thuốc vào thời gian cho thuốc, lưu lượng máu qua da, và tình trạng. Thường sử dụng 1 – 2 g kem cho mỗi 10 cm² da. Cần phải băng kín và chờ khoảng 1h để đạt được mức độ giảm đau bề mặt cho thủ thuật đặt catheter tĩnh mạch. Không nên sử dụng kem EMLA trên các vùng niêm mạc, da xây xước, trẻ < 1 tháng tuổi, hoặc bệnh nhân có chứng chống chỉ định với lidocaine hoặc prilocaine.

[Xem tiếp tại đây](#)